

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ NINH BÌNH**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2022-2023. MÔN TOÁN 7**
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề gồm 09 câu, 01 trang)

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)

Hãy viết chữ cái in hoa đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào bài làm.

Câu 1. Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:

- A. $\frac{1}{3} \in \mathbb{N}$. B. $\frac{1}{3} \in \mathbb{Z}$. C. $\frac{1}{3} \in \mathbb{Q}$. D. $\sqrt{\frac{1}{3}} \notin \mathbb{Q}$.

Câu 2. Các số được sắp theo thứ tự tăng dần là:

- A. $-\frac{3}{7}; -0,4; 0,5; 1\frac{1}{2}; \frac{2}{7}$. B. $-\frac{3}{7}; 0,5; \frac{2}{7}; 1\frac{1}{2}; -0,4$.
C. $-\frac{3}{7}; -0,4; 0,5; \frac{2}{7}; 1\frac{1}{2}$. D. $-\frac{3}{7}; -0,4; \frac{2}{7}; 0,5; 1\frac{1}{2}$.

Câu 3. Thể tích hình lăng trụ đứng tam giác bằng:

- A. Diện tích đáy nhân với chiều cao.
B. Chu vi đáy nhân chiều cao.
C. Chu vi nhân diện tích.
D. Tổng diện tích các mặt xung quanh.

Câu 4. Hình hộp chữ nhật có số cạnh là:

- A. 6. B. 8. C. 10. D. 12.

Phần II. Tự luận (8,0 điểm)

Câu 5 (2,0 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

$$1) \frac{-4}{13} + 3,57 + \frac{-9}{13} \quad 2) 6\frac{1}{5} - \left(\frac{2}{3} \cdot \frac{9}{10} - \frac{7}{5} \right) \quad 3) \left(\frac{1}{2} \right)^2 - \frac{3}{5} : (0,2)^2 - \frac{5}{2}$$

Câu 6 (2,0 điểm). Tìm x, biết:

$$1) x + \left(-\frac{1}{9} \right) = \frac{-1}{6} \quad 2) \left(x - \frac{4}{7} \right) : \frac{-1}{3} = 1 \quad 3) \left(2x - \frac{1}{3} \right)^3 = 8$$

Câu 7 (1,5 điểm). Bác Bình gửi ngân hàng 100 triệu đồng với kì hạn 1 năm, lãi suất 7% một năm. Hết kì hạn, bác rút ra $\frac{1}{4}$ số tiền (tính cả gốc và lãi).

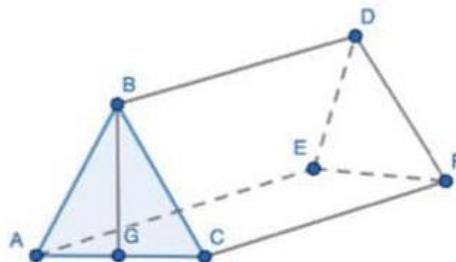
- 1) Tính số tiền lãi sau 1 năm của bác Bình.
2) Tính số tiền bác Bình còn lại sau khi rút.

Câu 8 (2,0 điểm). Một cái lều ở trại hè có dạng lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Biết rằng:
 $BG=1,8m$, $AC=3,2m$, $CF=5m$, $DF=2,4m$, $AG=GC$.

- 1) Tính thể tích khoảng không ở bên trong lều.
2) Diện tích vải bạt cần dùng để dựng lều đó là bao nhiêu? (Không tính các mép và nếp gấp của lều).

Câu 9 (0,5 điểm).

So sánh $2^{30} + 3^{30} + 4^{30}$ và $3 \cdot 24^{10}$.



Hết./.

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh.....